

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp

Về nuôi con khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hạnh và bà Trương Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 17/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST- HNGĐ ngày 14/11/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vàng Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị C - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2024, bản tự khai ngày 14/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do khó khăn về kinh tế, anh đi làm ăn xa nhưng chị Hà Thị C không quan tâm đến gia đình, chăm sóc con chung mà cũng đi làm, anh đã nhiều lần khuyên nhủ, đón chị Chánh về để hai vợ chồng cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình, chăm sóc con chung. Tuy nhiên sau đó giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con chung và xây dựng kinh tế gia đình. Đến khoảng tháng 3 năm 2023, sau nhiều lần hòa giải hẫng gẫn không thành anh và chị C đã tự sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, sau gần

02 năm sống ly thân nhau, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị C.

Đối với bị đơn chị Hà Thị C, tại bản tự khai ngày 19/12/2024 chị xác nhận đúng là chị và anh Vàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do giữa chị và anh T bất đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế gia đình và không có tiếng nói chung, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2021 do chung sống không hạnh phúc nên chị và anh T đã tự sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, đến đầu năm 2023 vì thương con nên chị và anh T đã quay về chung sống với nhau, tuy nhiên chỉ được một tháng, vợ chồng lại xảy ra xích mích, xung đột với nhau và anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn liên lạc với nhau. Đến nay, anh Vàng Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Vàng Văn T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có một con chung cháu Vàng Thị Anh T, sinh ngày 09/02/2017, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện cháu đang ở cùng với anh T tại Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Anh T đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Hà Thị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Hà Thị C nhất trí để anh Vàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Anh T đến tuổi trưởng thành với điều kiện anh Vàng Văn T cũng như gia đình của anh T không được cản trở và gây khó khăn cho chị khi chị đến thăm và đưa đón cháu Vàng Thị Anh T. Do còn khó khăn về kinh tế nên chị Hà Thị C không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 27/12/2024 cháu Vàng Thị Anh T có nguyện vọng được bố cháu là Vàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn gia đình, thu nhập cá nhân. Bị đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh về nhân thân.

Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì anh Vàng Văn T có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Vàng Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Hà Thị C, sinh năm 1997 (địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nguyên đơn anh Vàng Văn T và bị đơn chị Hà Thị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vàng Văn T, chị Hà Thị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 3 năm 2023, anh Vàng Văn T đã cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình theo lời trình bày của anh là đúng sự thật. Chị Hà Thị C cũng thừa nhận anh chị có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau và đã tự sống ly thân từ đầu năm 2023, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay anh Vàng Văn T khởi kiện xin ly hôn chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh Vàng Văn T. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị tự sống ly thân nhau đã lâu, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Vàng Văn T ly hôn với chị Hà Thị C.

[3]. Về con chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C có một người con chung là cháu Vàng Thị Anh T, sinh ngày 09/02/2017, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, từ khi anh, chị sống ly thân, cháu Vàng Thị Anh T ở cùng anh Vàng Văn T tại Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Vàng Văn T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Thị Anh T đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vàng Văn T đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh công việc hiện nay của anh đang làm công việc cơ khí tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai, có thu nhập ổn định từ 300.000 đồng/ngày đến 400.000 đồng/ngày. Đồng thời chị Hà Thị C cũng đồng ý để anh Vàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Anh T đến tuổi trưởng thành. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Vàng Thị Anh T, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu và nguyện vọng của cháu. Hội

đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vàng Thị Anh T cho anh Vàng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Vàng Văn T không yêu cầu chị Hà Thị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, đồng thời chị Hà Thị C cũng trình bày do còn khó khăn, không thể cấp dưỡng tiền nuôi con chung, khi nào có điều kiện sẽ cấp dưỡng sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[4]. Về tài sản chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Anh Vàng Văn T và chị Hà Thị C không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vàng Văn T ly hôn chị Hà Thị C. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Vàng Thị Anh T, sinh ngày 09/02/2017 cho anh Vàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Hà Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Vàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002881 ngày 14/11/2024. Anh Vàng Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bát Xát;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- UBND TT Bát Xát;
- Đương sự (2)
- Chi cục THADS Bát Xát;
- Lưu HS, TA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Thu Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- UBND TT Bát Xát;
- Đương sự (2)
- Chi cục THADS Bát Xát;
- Lưu HS, TA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Thu Hằng